

Số: 27/2021/QĐST-DS

Thành phố N, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 301/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: 25A, phường B, quận C, thành phố D.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Đình K, chức vụ: Phó tổng giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 359/2018/UQ- A ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần A);

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn:

+ Ông Đặng P, chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 11120/2020/UQ- A ngày 14/8/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần A); địa chỉ: 373 L, quận H, thành phố N.

+ Ông Dương Văn Đ, chức vụ: chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền số 11120/2020/UQ- A ngày 14/8/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần A); địa chỉ: 373 L, quận H, thành phố N.

+ Ông Bùi Quang R, chức vụ: chuyên viên (Theo văn bản ủy quyền số 11120/2020/UQ-A ngày 14/8/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần A); địa chỉ: Số 23 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1987 và chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1986; địa chỉ: Cụm 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Cụm 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N: Anh Nguyễn Đăng H (theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2021); địa chỉ: Cụm 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền còn nợ và thời gian thanh toán*: Các bên đương sự xác nhận đến ngày 04/02/2021, anh Nguyễn Đăng H và chị Lê Thị Thùy D còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền 171.019.528 đồng. Trong đó, nợ gốc 170.000.000 đồng, nợ lãi 1.019.528 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận, anh H, chị D có nghĩa vụ trả hết số tiền còn nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP A trong thời hạn 38 tháng (38 kỳ) từ ngày 10/3/2021 đến hết ngày 10/4/2024, mỗi tháng trả số tiền 4.500.000 đồng và vào ngày mùng 10 dương lịch hàng tháng. Tháng đầu tiên thanh toán vào ngày 10/3/2021, tháng cuối cùng thanh toán vào ngày 10/4/2024 và thanh toán số tiền còn lại là 4.519.528 đồng.

Nếu trong thời gian trả nợ, anh H, chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào thì căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10843/HĐTC/2016 ngày 28/9/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với ông Lê T và bà Trần Thị N, Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 27, có diện tích 193,3m² tại Cụm 6, thị trấn A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế để thu hồi nợ.

Trường hợp nếu sau khi đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để trả nợ thì anh H, chị D có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho A đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- *Về tiền lãi*: Các bên đương sự thỏa thuận, kể từ ngày 05/02/2021, anh Nguyễn Đăng H, Lê Thị Thùy D còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 10843/HĐTD/2016 ngày 28/9/2016 mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Ngân hàng TMCP A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng (đã nộp đủ).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

+ Anh Nguyễn Đăng H và chị Lê Thị Thùy D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí: (171.019.528 đồng x 5%) x 50% = 4.275.000 đồng.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.109.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002081 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan